2025-2026 Học Khu Abbotsford

July 2025

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

Tháng 7

4	Ngày độc lập
7	Ngày đầu tiên của Lớp học hè
31	Ngày cuối cùng của Lớp học hè

August 2025

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Tháng 8

1	Ngày đầu tiên Làm việc Trong trường
13	Đào tạo Giáo viên mới
18-20	Bồi dưỡng Chuyên môn Kỳ thu
20	Đêm trở lại trường (4-8 giờ tối)
	(Lưu ý: 2 ngày làm việc trong lớp học)

September 2025

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
	~~1~~	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Tháng 9

1	Lễ Lao động - Nhân viên/Học sinh không đến trường
2	Ngày đầu tiên của Năm học
	Thứ Tư bắt đầu muộn - Lớp bắt đầu lúc 9:00 sáng

October 2025

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	~~10~~	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

Tháng 10

9	Họp phụ huynh (4-8 giờ tối)
10	Nhân viên/Học sinh không đến trường
31	Kết thúc Quý 1 (43 Ngày)

November 2025

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	~~26~~	~~27~~	~~28~~	29
30						

Tháng 11

26-28	Nghỉ Lễ Tạ ơn - Nhân viên/Học sinh không đến trường

December 2025

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	~~24~~	~~25~~	~~26~~	27
28	~~29~~	~~30~~	~~31~~			

Tháng 12

24-31	Nghỉ Lễ - Nhân viên/Học sinh không đến trường

January 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
				~~1~~	~~2~~	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	~~30~~	31

Tháng 1

1-2	Nghỉ lễ - Nhân viên/Học sinh không đến trường
16	Kết thúc Quý 2 (44 Ngày)
30	Nhân viên/Học sinh không đến trường

February 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	~~27~~	28

Tháng 2

26	Họp phụ huynh (4-8 giờ tối)
27	Nhân viên/Học sinh không đến trường

March 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
1	2	3	4	5	6	7
8	~~9~~	~~10~~	~~11~~	~~12~~	~~13~~	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

Tháng 3

9-13	Nghỉ xuân - Nhân viên/Học sinh không đến trường
27	Kết thúc Quý 3 (43 ngày)

April 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
			1	2	~~3~~	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

Tháng 4

3	Nhân viên/Học sinh không đến trường

May 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	~~25~~	26	27	28	29	30
31						

Tháng 5

16	Lễ tốt nghiệp lúc 2 giờ chiều
25	Lễ tưởng niệm Chiến sĩ trận vong - Nhân viên/Học sinh không đến trường

June 2026

Su	M	Tu	W	Th	F	Sa
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Tháng 6

4	Ngày cuối cùng của Năm học (11:20 sáng tan học)
4	Kết thúc Quý 4 (46.5 ngày)

Calendar Template © 2021 by Vertex42.com. Free to print.